

BỘ TRƯỞNG TỔNG
THƯ KÝ
SỐ: 6/BT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 1982

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TRƯỞNG TỔNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 6/BT NGÀY 28 THÁNG 1 NĂM 1982 QUY ĐỊNH
VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO CHO HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào Điều 17 của Điều lệ về chế độ làm việc và quan hệ công tác của Hội đồng Bộ trưởng ban hành ngày 29 tháng 12 năm 1981, thông tư này quy định chế độ thông tin và báo cáo cho Hội đồng bộ trưởng để các ngành và các địa phương thực hiện.

I. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO CHO HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

1. Bản tin hàng ngày:

Các Bộ, Tổng cục và một số đơn vị kinh tế trọng điểm làm bản tin hàng ngày về những vấn đề mà Thường vụ Hội đồng bộ trưởng cần theo dõi. Danh sách các Bộ, các đơn vị phải thực hiện bản tin này sẽ do Văn phòng Hội đồng bộ trưởng lập và thông báo hàng năm.

2. Bản tin hàng tuần:

a) Tất cả các Bộ, Ủy ban Nhà nước, Tổng cục, các tỉnh đều phải làm bản tin tóm tắt về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước của ngành, địa phương, sơ bộ có nhận xét và nêu hướng, biện pháp giải quyết trong tuần tới. Ngành nào lâu nay đã thi hành chế độ báo cáo 5 ngày, 10 ngày thì nay có thể vẫn thi hành chế độ báo cáo 5 ngày, 10 ngày thì nay có thể vẫn thi hành chế độ báo cáo 5 ngày, 10 ngày như cũ.

b) Bản tin hàng tuần của các cơ quan sau đây phải chú ý phản ánh những chuyên đề sau:

- Bộ Giao thông vận tải đánh giá nhận xét tình hình tiếp nhận, bốc dỡ hàng hoá ở các cảng biển, tình hình vận chuyển Bắc - Nam, vận chuyển lương thực thực phẩm, phân bón, cho các tỉnh biên giới.

- Các công trường xây dựng cơ bản trọng điểm của Nhà nước (theo đúng mục công trình trọng điểm của Nhà nước) đánh giá về tiến độ xây lắp, về chất lượng công trình, nêu lên các sự cố

ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch.

- Các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Vĩnh Phú, Quảng Ninh, Bắc Thái phải nhận xét đánh giá về tình hình giá cả thị trường, cung ứng lương thực, thực phẩm cho công nhân, viên chức và nhân dân, tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương và các đơn vị của trung ương đóng tại địa phương.

- Tổng cục Thống kê và Ủy ban nhân dân các tỉnh phải nhận xét đánh giá về tình hình thực hiện thời vụ trong sản xuất nông nghiệp.

3. Báo cáo tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất:

Các Bộ, Tổng cục, các tỉnh đều phải làm báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm về tình hình hoạt động của ngành và địa phương.

Nội dung các báo cáo này phải phản ánh tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, thực hiện ngân sách Nhà nước, thực hiện các công tác trọng tâm của ngành, địa phương, tình hình đời sống, an ninh trật tự xã hội, dự báo những vấn đề có thể xảy ra, kèm theo chủ trương, biện pháp công tác kỳ tới. Trong các báo cáo 6 tháng và năm phải phản ánh tình hình tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, khiếu tố của nhân dân, tình hình thực hiện 4 chế độ trách nhiệm và kỷ luật của ngành và địa phương.

Các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh phải báo cáo ngay cho Hội đồng bộ trưởng khi có diễn biến đột xuất xảy ra và phải xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng bộ trưởng như việc đối phó với thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng xảy ra có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống.

Số liệu sử dụng trong các báo cáo phải nhất trí với số liệu của ngành thống kê Nhà nước. Trường hợp không nhất trí phải báo cáo cả hai số liệu lên trên, có giải thích chỗ khác nhau.

Ngoài các báo cáo định kỳ theo quy định trên, các cơ quan sau đây phải gửi cho Hội đồng bộ trưởng các báo cáo tổng hợp về các lĩnh vực:

- Tổng cục Thống kê hàng năm lập bản tổng hợp cân đối kinh tế quốc dân của năm trước và báo cáo tình hình chấp hành chế độ báo cáo thống kê kế toán của Nhà nước, kèm theo kiến nghị thưởng, phạt những đơn vị chấp hành tốt hoặc chưa tốt chế độ báo cáo, thống kê, kế toán của Nhà nước.